

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH N**

Bản án số: 139/2022/HS-ST
Ngày: 27/6/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH N
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Công Thắm và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N.
- *Đại diện VKSND thành phố V tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1988; nơi cư trú: khối Đại Nghĩa, phường Đ, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn A; sinh năm: 1962; con bà: Lê Thị T; sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Mai G, sinh năm 1991, con: có 02 con, lớn sinh năm 2011 và sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Thị H**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Ấp 3, xã Thuận Hòa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; nơi tạm trú: khối 1, phường Cửa Nam, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Sự, sinh năm: 1955; con bà: Huỳnh Thị Anh; sinh năm 1956; chồng: Hoàng Quốc Cường, sinh năm 1977, con: có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 414/2015/HT-ST ngày 01/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N xử phạt 27 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21/8/2017.

Bị cáo có thai được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/01/2022, mới sinh con trong tháng 5 năm 2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người được triệu tập đến tham gia phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. chị Nguyễn Thị Mai G, sinh năm 1991, trú khối Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 12 phút ngày 16 tháng 12 năm 2021, khi Lê Thị H đang ở nhà, thì Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 37B2 – 611.50 đến hỏi mua 700.000 đồng ma túy dạng đá để sử dụng và được H đồng ý. Sau đó, T đưa tiền cho H, H lấy một ít ma túy dạng đá cho vào bao ni lông màu trắng, viên đỏ đưa cho T. Số ma túy còn lại H cất dấu vào gác xép trên trần nhà, với mục đích ai hỏi sẽ bán lẻ kiếm lời. Mua được chất ma túy, T cất dấu vào mũ bảo hiểm đội lên đầu rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi Nguyễn Văn T đi về đến khối Vĩnh Xuân, phường Đ, thành phố V, thì bị cảnh sát giao thông, Công an thành phố V phát hiện bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ cơ quan Công an đã thu giữ trong mũ bảo hiểm của T một gói ni lông màu trắng, viên đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn Văn T khai nhận đó là ma túy dạng đá của T mua của Lê Thị H để sử dụng. Cảnh sát giao thông Công an thành phố V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn T và lập biên bản niêm phong vật chứng. Đến ngày 11 tháng 01 năm 2022, Lê Thị H đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đầu thú và tự khai nhận đang còn tàng trữ hai gói ma túy dạng đá trên gác xép tại nhà ở của H. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố V thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lê Thị H. Quá trình khám xét đã thu giữ trên gác xép nhà ở của H một ví bằng vải, bên trong có một gói ni lông màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng; một cân điện tử màu đen; 10 bao ni lông màu trắng; một gói bằng giấy lịch, bên trong là bao ni lông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số: 05/KL - PC09(Đ2 - MT) ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể

màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng là 0,700 gam.

Kết luận giám định số: 195/KL - PC09(Đ2 - MT) ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Hai mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Lê Thị H gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 22,645 gam.

Vật chứng thu giữ gồm có:

Vật chứng vụ án: 0,700 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy 0,2 gam đi giám định, còn lại 0,5 gam thu giữ từ bị can T; 22,645 gam ma túy (Methamphetamine) đã lấy 2,2 gam đi giám định, còn lại 20,445 gam thu giữ từ bị can H; một ví bằng vải; một cân điện tử màu đen; 10 bao ni lông màu trắng. Tất cả vật chứng trên được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

Một xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 37B2 – 611.50 thu giữ của bị can T, qua xác minh đây là T sản của chị Nguyễn Thị Mai Giang (vợ bị cáo). Chị Giang không biết bị can sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Giang.

Cáo trạng số 55/VKS-HS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nH dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và Lê Thị H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù.

- Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Lê Thị H từ 9 năm đến 9 năm 6 sáu tháng tù.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (methamphetamin) thu giữ của các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, T liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại khối Vĩnh Xuân, phường Đ, thành phố V, cảnh sát giao thông, Công an thành phố V bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi cất giữ 0,700 gam Methamphetamine để sử dụng, T khai nhận mua của Lê Thị H, đến ngày 11/01/2022 Lê Thị H ra đầu thú và khai nhận đang cất giữ 02 gói ma túy tại nơi ở nên Công an thành phố V đã khám xét nơi ở của Lê Thị H tại khối 1, phường Cửa Nam và thu giữ được 22,645g Methamphetamine để bán kiếm lời. Như vậy:

- Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,700 gam Methamphetamine. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

- Hành vi của Lê Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là (0,700 gam + 22,645gam) là 23,345gam Methamphetamine. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2]. Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của một dân tộc. Là nguyên nH phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng nạn dịch HIV, AIDS. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để bị cáo có điều kiện được học tập, lao động, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, vụ án có 2 bị cáo, không phải đồng

phạm mà phạm hai tội độc lập nên cần xem xét đánh giá NH TH, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để lên mức án phù hợp, cụ thể:

Bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, NH TH chưa có tiền án, tiền sự nên sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H có NH TH xấu, có một tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nhưng xét thấy bị cáo phạm tội khi đang mang thai, hiện đang nuôi con nhỏ, có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, ra đầu thú nên cần sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét thấy mức án đối với các bị cáo như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[2.3] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói ma túy có khối lượng 0,700 gam Methamphetamine thu giữ ở bị cáo T và 01 gói ma túy có khối lượng 22,645gam Methamphetamine thu giữ ở bị cáo H, tổng cộng là 23,345gam Methamphetamine đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- 01 cân điện tử màu đen, 10 bao ni lông màu trắng đây là các dụng cụ liên quan đến việc mua bán ma túy nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- 01 ví bằng vải thu của bị cáo H không còn giá trị sử dụng nên phải tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hãng Honda, nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 37B2 – 611.50 thu giữ của bị cáo T, qua xác minh đây là T sản của chị Nguyễn Thị Mai Giang (vợ bị cáo). Chị Giang không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe máy cho chị Giang là đúng quy định pháp luật.

- Số tiền 700.000 đồng bị cáo H bán ma túy cho bị cáo T mà có là số tiền thu lợi bất chính nên phải truy thu ở bị cáo H để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[2.4] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1].*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

- Căn cứ điểm i khoản 2 điều 251, điểm n, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 9 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

[2]. *Về tang vật*: Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong dán kín, 01 cân điện tử màu đen, 10 bao ni lông màu trắng, 01 ví bằng vải.

Toàn bộ số tang vật nói trên có tình trạng đặc điểm được mô tả theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022/80 ngày 22/3/2022, hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 700.000đ (bảy trăm ngàn) đồng của bị cáo H để sung Ngân sách Nhà nước.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo.
- Người liên quan.
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THA TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

